TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 27/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan

2. Ông Phan Văn Sụ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022, đối với bị cáo:

Mùa Thị M, sinh năm 1990.

Nơi sinh: Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Mùa A K, sinh năm 1962; Con bà: Giàng Thị X, sinh năm 1963; Chồng: Giàng A D, sinh năm 1991. Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Tiền án: 01 (Một). Ngày 16/11/2021, Mùa Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 13 (Mười ba) tháng tù giam, được trừ đi 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Bị cáo đang trong thời gian đưa đi chấp hành án thì bỏ trốn khỏi địa phương, nên chưa đi chấp hành án thì phạm tội mới).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/6/2022, chuyển tạm giam ngày 01/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**** Người phiên dịch cho bị cáo:*** Ông Lâu Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2022 Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã Trung Lý tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xã Trung Lý, huyện Mường Lát, khi đến bản Tà Cóm, xã Trung Lý thì phát hiện bị cáo Mùa Thị M, sinh năm 1990 (Là người nghiện ma túy) đang đi lang thang tại khu vực gần Trường Mầm non xã Trung Lý có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên tay phải của bị cáo đang cầm 02 (Hai) gói nilon màu hồng, bên trong một gói nilon màu hồng có chứa 13 (Mười ba) viên nén, hình trụ tròn, màu đỏ; bên trong 01 (Một) gói nilon màu hồng còn lại chứa cục bột màu trắng. Bị cáo khai nhận những tang vật này đều là ma túy gồm 02 (Hai) loại là Hồng phiến (Ma túy tổng hợp) và Heroine, mua về để sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và đưa về UBND xã Trung Lý tiếp tục làm việc.

Nguồn gốc số ma túy này, bị cáo khai mua được với một người phụ nữ lạ mặt ở gần Trường Mầm non xã Trung Lý, lúc khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), khi mua được bị cáo đang cầm trên tay phải, chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Mường Lát bắt quả tang. Người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo sau khi bán xong thì đi luôn, bị cáo cũng không biết đi đâu.

Tại bản kết luận giám định số: 2255/KL-KTHS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

13 (mười ba) viên nén, hình trụ tròn, màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,321g (Một phẩy ba hai một gam); loại: Methamphetamine.

Cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,086g (Không phẩy không tám sáu gam), loại: Heroine"

Tổng của cả 02 chất ma túy mà bị cáo Mùa Thị Mê tàng trữ là: 1,407g (Một phẩy bốn linh bảy gam).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-ML ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạngvà đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **22** đến **26** tháng tù. Tổng hợp với bản án số 40/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án từ 20 – 22 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 1,321gm ma túy, loại Methamphetamine và 0,086gam ma túy loại Heroine mục đích đem về sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các chấp ma túy, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình, ngày 16/11/2021 bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 13 tháng tù, được trừ đi 06 ngày đã bị tạm giữ; bị cáo đang trong thời gian xem xét cho hoãn thi hành hành án khi đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì bỏ trốn khỏi địa phương; ngày 31/3/2022 TAND huyện Mường Lát đề nghị Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, đến ngày 22/6/2022 bị cáo phạm tội mới và bị bắt quả tang, tạm giam bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chỉ sử cho bản thân không có mục đích gì khác; Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS; Bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và hiện đang phải giao cho bố mẹ đẻ của bị cáo nuôi dưỡng, chồng đang chấp hành án 20 năm tù, đối với các tình tiết này, HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....". Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST; Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác*:*

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo ở gần Trường Mầm non xã Trung Lý, bị cáo không biết rõ họ tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56; Điểm i khoản 1 Điều 249; Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Mùa Thị M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Mùa Thị M 24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của TAND huyện Mường Lát đã xử phạt bị cáo Mùa Thị M 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được trừ đi 06 (Sáu) ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **36** (Ba mươi sáu) tháng **24** (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Mùa Thị Mê

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Mùa Thị M, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H và Lê Đình T cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnhThanh Hóa đóng giáp lai,

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 54/QĐ-VKS-ML ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 02/TV-CCTHADS ngày 03/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa Thị M.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viên kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an huyện Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng